

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN

35

Thời gian lên lớp xem ở sheet "THOI GIAN LEN LOP"

Buổi sáng: 07h30 vào lớp

Buổi chiều: 13h30 vào lớp

Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP				
				D16X11-DN	D17X1-DN	D18X1-DN	D19X1-DN	D19X2-DN
HAI		1->3	22/3/21		A2-313 18-20	A2-312 9-11	A2-209 7-9	
	Sáng			KYTTC2(3)(Đ.Khoa)	PL&KTXD(3)(T.Hà)	CHKC2(3)(C.Bàn)		
		4->5						
		6->7						
	Chiều			A2-312 1-3				
		8->9		MXD(3)(H.Lâm)				
		10->12						
	Tối							
BA		1->3	23/3/21			A2-312 4-6	A2-209 9-12	
	Sáng				MXD(3)(H.Lâm)	KCBTCT(4)(NQ.Hòa)		
		4->5						
		6->7		A2-313 1-4	A2-312 13-16			
	Chiều			KCNCT BTCT(4)(Q.Hải)	ĐA.NM(4)(N.Hào)			
		8->9						
		10->12						
	Tối							
TƯ		1->3	24/3/21			A2-312 12-15	A2-209 13-16	
	Sáng				PL&KTXD(4)(T.Hà)	KCBTCT(4)(NQ.Hòa)		
		4->5						
		6->7		A2-313 5-8	7-9	4-6		
	Chiều			DTOAN(4)(C.Phượng)	MXD(3)(H.Lâm)	GDTC4(3)(T.Đồng)		
		8->9						
		10->12						
	Tối							
NHĂM		1->3	25/3/21		A2-313 21-23	A2-312 10-12		
	Sáng			KYTTC2(3)(Đ.Khoa)	MXD(3)(H.Lâm)			
		4->5						
		6->7						
	Chiều			A2-312 13-16	A2-209 10-12			
		8->9		CTN(4)(H.Tỉnh)	CHKC2(3)(C.Bàn)			
		10->12						
	Tối							
SÁU		1->3	26/3/21		A2-313 24-26	A2-312 13-15	A2-209 7-9	
	Sáng			KYTTC2(3)(Đ.Khoa)	MXD(3)(H.Lâm)	GDTC4(3)(T.Đồng)		
		4->5						
		6->7						
	Chiều							
		8->9						
		10->12						
	Tối							
BẢY		1->3	27/3/21					A2-209 23-26
	Sáng						KCNBTCTNT(4)(Q.Hải)	
		4->5						
		6->7						
	Chiều					A2-209 27-hết		
		8->9				KCNBTCTNT(4)(Q.Hải)		
		10->12						
	Tối							
CN		1->3	28/3/21					A2-209 1-4
	Sáng						ĐT&TQTCT(4)(P.Trang)	
		4->5						
		6->7						
	Chiều							
		8->9						
		10->12						
	Tối							
Số				18	15	23	22	12

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2020_2021
Tuần 36, lớp D18X1-DN thi kết thúc học phần Nền móng

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 35

Thời gian lên lớp xem ở sheet "THOI GIAN LEN LOP"

Buổi sáng: 07h30 vào lớp

Buổi chiều: 13h30 vào lớp

Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP					
				D20X1-DN	D20CD1-DN	D20K1-DN	D20X2-DN	D20CD2-DN	D20K2-DN
HAI			22/3/21	A2-206 4-5 GDTC2(2)(T.Đông)					
				A2-VT1 5-8 TINDC(C2)(4)(C.Hậu)	7-9 GDTC2(3)(T.Đông)	7-9 GDTC2(3)(T.Đông)			
BA			23/3/21	A2-206 7-9 SBVL1(3)(C.Bàn)	A2-206 7-9 SBVL1(3)(C.Bàn)	A2-208 4-6 AV1(3)(C.Nhung)			
				A2-VT1 5-8 TINDC(C1)(4)(C.Hậu)		A2-208 7-9 HHHH2(3)(H.Hà)			
TƯ		1->3 Sáng	24/3/21	A2-206 9-11 CTKTR(3)(K.Sơn)		A2-208 1-3 THMLN(3)(Q.Vinh)			
		4->5		5-6 AV1(2)(C.Nhung)					
		6->7 Chiều			A2-VT1 5-8 TINDC(4)(C.Hậu)	A2-VT1 5-8 TINDC(4)(C.Hậu)			
		8->9							
		10->12							
		Tối							
NĂM		1->3 Sáng	25/3/21	A2-206 10-12 SBVL1(3)(C.Bàn)	A2-206 10-12 SBVL1(3)(C.Bàn)	A2-208 1-4 ĐA.CS3(4)(H.Sang)			
		4->5		7-8 AV1(2)(C.Nhung)					
		6->7 Chiều			A2-206 1-3 TDIA(3)(V.Định)				
		8->9							
		10->12							
		Tối							
SÁU		1->3 Sáng	26/3/21	A2-206 12-15 CTKTR(4)(K.Sơn)	A2-206 4-6 TDIA(3)(V.Định)	A2-208 4-6 THMLN(3)(Q.Vinh)			
		4->5		9-10 AV1(2)(C.Nhung)					
		6->7 Chiều			10-12 GDTC2(3)(T.Đông)	10-12 GDTC2(3)(T.Đông)			
		8->9							
		10->12							
		Tối							
BẢY		1->3 Sáng	27/3/21			A2-VT1 1-4 THUD2(4)(C.Duy)	A2-207 20-23 TKĐ1(4)(V.Quân)	A1-Ve 13-17 VGKTR(5)(K.Sơn)	
		4->5							
		6->7 Chiều			A2-208 10-12 HHHH2(3)(H.Hà)	A2-206 13-16 ĐA.KTRCT(4)(K.Sơn)	A2-207 24-27 TKĐ1(4)(V.Quân)	A1-Ve 46-49 ĐKHAC(4)(H.Sang)	
		8->9							
		10->12							
		Tối							
CN		1->3 Sáng	28/3/21			A2-206 47-50 CTKTR(4)(K.Sơn)	A2-207 28-31 TKĐ1(4)(V.Quân)	A1-Ve 50-52 ĐKHAC(3)(H.Sang)	
		4->5							
		6->7 Chiều						A1-Ve 53-54 ĐKHAC(2)(H.Sang)	
		8->9							
		10->12							
		Tối							
Số				46	8	8	34	9	15

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2020_2021
Lớp D20X1 ghép D20CD1 môn SBVL1